

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 63/2020/HS-ST**  
**Ngày: 08/9/2020**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT**

**– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Bá Hoàng
2. Ông Phan Hữu Tính

**– Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

**– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2020/TLST – HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên: H – sinh năm: 1962;** Tại: Nam Định; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: xã GK, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: T (Đã chết) và bà T (sinh năm: 1937); Tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 11 anh chị em (trong 11 anh, chị, em có 2 người đã chết); Có chồng: P– sinh năm: 1961; Có 6 người con, người con lớn nhất sinh năm: 1985; Người con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày từ ngày 13/4/2020 đến ngày 13/7/2020 và bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 13/4/2020 đến ngày 13/7/2020. (Bị cáo có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh C – sinh ngày 24/4/2000. Trú tại: xã GK, TN, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2018, C – sinh ngày 24/4/2000 (Trú tại: xã GK, huyện TN, tỉnh Đồng Nai) là thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, được Ban chỉ huy quân sự huyện TN điều khám sức khỏe. Tuy nhiên, C không có mặt ở nhà (Thời gian này C đang đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh) nên mẹ của C là bà H đã nhận lệnh. Vì không muốn con mình đi nghĩa vụ quân sự nên bà H đã nhờ một người phụ nữ (quen biết nhau khi đi khám bệnh tại Bệnh viện Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) làm một giấy chứng nhận sinh viên giả với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Người phụ nữ mà bà H quen biết, cho biết bà có người quen đang làm ở trường Đại học Công nghệ Đồng Nai nên bà H đã đồng ý nhờ người phụ nữ làm giấy xác nhận sinh viên cho C. Khoảng một đến hai tuần sau (H không nhớ chính xác) người phụ nữ được nhờ làm giấy đã gọi điện thoại hẹn H ra đầu đường trước tiệm tạp hóa tên Phụng (thuộc ấp Võ Đông 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) và đưa giấy “Xác nhận sinh viên” mang tên C cho H. H lấy giấy “Xác nhận sinh viên” mang tên C và đưa cho người phụ nữ đó 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Ngày 14/10/2018, H đã mang giấy chứng nhận sinh viên nói trên đến nộp cho Ban chỉ huy quân sự xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã nhận giấy và cho H ký xác nhận mặt sau của giấy xác nhận sinh viên. Sau đó Hội đồng nghĩa vụ quân sự nhận được công văn số 250 ngày 30/10/2019 của trường Đại học Công nghệ Đồng Nai và danh sách sinh viên đang theo học tập tại trường Đại học công nghệ Đồng Nai. Qua rà soát, đối chiếu thì C không có tên trong danh sách sinh viên đang theo học tại trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

Vật chứng thu giữ được: 01 Giấy xác nhận sinh viên, không có số, *đề ngày 11 tháng 09 năm 2018, ghi thông tin Trường đại học Công nghệ Đồng nai xác nhận cho Anh/chị: C, sinh ngày 24/4/200 mã sinh viên: 141802011 là sinh viên đang theo học tại trường, có con dấu tròn đỏ ghi tên trường đại học công nghệ Đồng Nai và dấu tên ThS. Lê Ngọc Dũng màu đỏ.*

Ngày 31/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 48/QĐ, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) công an tỉnh Đồng Nai giám định giấy xác nhận sinh viên do bà H giao nộp gồm: hình dấu, chữ ký, của giấy chứng nhận sinh viên không số, *đề ngày 11 tháng 09 năm 2018 của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai xác nhận cho C là sinh viên đang theo học tại trường do bà H giao nộp cho Ban chỉ huy quân sự xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào ngày 07/10/2018 với 5 văn bản làm mẫu so sánh do Đại học công nghệ Đồng Nai cung cấp có dấu hình tròn và chữ ký của Ths. Lê Ngọc Dũng.*

Kết luận giám định số 184/KLGD – PC09 ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

– Hình dấu tròn TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI – BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được phòng PC 09 đóng dấu ký hiệu A) với hình dấu tròn TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI – BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được phòng PC09 đóng dấu ký hiệu từ M1 đến M5 không phải do cùng một con dấu đóng ra).

– Chữ ký mang tên Ths. Lê Ngọc Dung trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được phòng PC09 đóng dấu ký hiệu A) với chữ ký mang tên Ths. Lê Ngọc Dung trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được phòng PC09 đóng dấu ký hiệu từ M đến M5) không phải do cùng một người ký ra.

C không biết bị cáo nhờ người làm giấy xác nhận sinh viên giả và nộp cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã. Bị cáo chỉ báo lại với C là không phải đi khám sức khỏe nữa vì bị cáo đã nộp cho xã giấy xác nhận sinh viên rồi. Trong khoảng thời gian này C đang đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

C cho biết tháng 9/2018 anh đang làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, không có mặt ở nhà nên mẹ là H nhận lệnh điều khám sức khỏe thay cho anh. Khoảng một tuần sau anh nghỉ việc về nhà được mẹ nói lại là “Không phải đi khám sức khỏe theo giấy điều khám nữa, ở nhà phụ cha mẹ, mẹ đã nhờ người làm giấy chứng nhận sinh viên cho con và mẹ đã giao nộp giấy chứng nhận đó cho Ban chỉ huy quân sự xã Gia Kiệm”.

Bản cáo trạng số 53/CT.VKS.TN ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự. Ngày 31/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất nhận được Quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng số 14/QĐ.VKS – TN ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, nội dung “Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất để xét xử đối với bị can H về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

– Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng, quyết định sửa đổi, bổ sung Cáo trạng viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến gì về kết luận giám định, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh C trình bày anh không phải là sinh viên của trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, giữa anh và mẹ anh không có sự trao đổi, bàn bạc gì trong việc nhờ người làm giấy xác nhận sinh viên giả và giao nộp cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự. Mẹ đã nhờ ai, nhờ họ như thế nào để làm giấy chứng nhận sinh viên giả anh không biết. Người phụ nữ làm giấy xác nhận sinh viên giả là ai anh không biết. Anh chỉ nghe mẹ nói lại là không phải đi khám nghĩa vụ quân sự nữa do mẹ đã nộp cho xã giấy xác nhận sinh viên.

– *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa luận tội và tranh luận:* Giữ nguyên cáo trạng số

53/CT.VKS.TN ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định sửa đổi bổ sung số 14/QĐ.VKS – TN ngày 07/8/2020. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 8 tháng tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu và lưu giữ 1 giấy xác nhận sinh viên mang tên C được xác định giấy giả.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an nhân dân huyện Thống Nhất, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:**

Tháng 9/2018 H đã có hành vi nhờ một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) làm một “Giấy xác nhận sinh viên” và đến ngày 17/10/2018 H mang “Giấy xác nhận sinh viên” này đến giao nộp cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Gia Kiệm. Mục đích giao nộp cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự là để cho con trai của H là C không phải đi nghĩa vụ quân sự. Kết luận giám định xác định một dấu mang tên “Trường đại học Công nghệ Đồng Nai” và chữ ký trên giấy xác nhận sinh viên mang tên “ThS.Lê Ngọc Dũng” cũng không phải của trường Đại học Công nghệ Đồng Nai và không phải của ThS.Lê Ngọc Dũng ký, bị cáo biết rõ con trai của bị cáo là C không đang theo học tại Trường Đại học Công Nghệ Đồng Nai mà vẫn nhờ người làm giấy xác nhận sinh viên cho C. Đủ căn cứ xác định H đã có hành vi sử dụng giấy tờ tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và hành vi này được quy định trong Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định:

***“Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức***

***1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.”***

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự tại khoản 1 Điều 341. Tại thời điểm thực hiện hành vi nêu trên H đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức mà theo quy định của Bộ luật hình sự phải bị xử lý hình sự.

Tại phiên tòa, quá trình điều tra và truy tố bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ kết tội bị cáo H phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

### ***[3] Xem xét để quyết định về hình phạt:***

#### ***[3.1] Xem xét để quyết định về hình phạt chính:***

Theo Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định: *Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.*

**[3.1.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm hoạt động đúng đắn, bình thường về việc cấp phát giấy xác nhận sinh viên của Trường đại học Công nghệ Đồng Nai. Con dấu, giấy tờ, tài liệu khác của cơ quan, tổ chức là đặc trưng của cơ quan, tổ chức, được dùng để khẳng định giá trị pháp lý đối với những văn bản, giấy tờ do cơ quan, tổ chức phát hành và được pháp luật bảo vệ. Do vậy sử dụng con dấu, giấy tờ, tài liệu giả chính là xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Nguyên nhân phạm tội là do nhận thức thấp, không am hiểu pháp luật, vì quá thương con mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

**[3.1.2] Về nhân thân người phạm tội:** Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đây là lần đầu bị cáo phạm tội.

**[3.1.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i và điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

**[3.1.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận định trên xét thấy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, mức hình phạt cao nhất là 2 năm tù, theo quy định điểm a khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự thuộc tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo có

nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ vào các quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3; Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù là hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ trừng trị và giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

**[3.2] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, hết tuổi lao động theo quy định pháp luật và điều kiện về kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[4] Xem xét, áp dụng các nghĩa vụ khác khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo:**

**[4.1] Xem xét về việc khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước:** Bị cáo là nữ đã hết tuổi lao động theo quy định pháp luật, hiện không có nghề nghiệp, không đi làm, không có nguồn thu nhập. Nên Hội đồng xét xử quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

**[4.2] Xem xét về việc buộc bị cáo lao động phục vụ cộng đồng:** Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã hết tuổi lao động, là người già yếu, hiện mắc nhiều bệnh đang phải điều trị là bệnh đái tháo đường, bệnh tăng huyết áp vô căn (nguyên phát), Rối loạn chuyển hóa lipid máu... nên miễn cho bị cáo việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành án.

**[4.3] Xem xét, áp dụng các nghĩa vụ khác:** Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Luật thi hành án hình sự.

**[5] Về xử lý vật chứng:** Cơ quan công an huyện Thống Nhất thu giữ một giấy xác nhận sinh viên giả, có đặc điểm tiêu đề ghi “*Giấy xác nhận sinh viên*” không có số, có các thông tin: “/GXN – TT - ĐBCLGD, ngày 11 tháng 09 năm 2018, Trường đại học Công nghệ Đồng nai xác nhận cho Anh/chị: C, sinh ngày 24/4/200 mã sinh viên: 141802011 là sinh viên đang theo học tại trường”, có con dấu tròn đỏ ghi tên trường đại học Công nghệ Đồng Nai và dấu tên ThS. Lê Ngọc Dũng màu đỏ.

Căn cứ vào điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu và tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

**[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử quyết định bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**[7] C không tham gia vào việc làm, sử dụng giấy xác nhận sinh viên giả nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.**

[8] Đối tượng giao giấy chứng nhận sinh viên giả cho bị cáo H chưa xác định được là ai, ở đâu nên chưa có căn cứ để xử lý.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa đúng với quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận, tuy nhiên đề nghị về hình phạt là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Căn cứ vào:**

– Khoản 1 Điều 341, điểm đ khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 9, Điều 36, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

– Điều 106; Điều 333; Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

– Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên bố:** H phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

**3. Về hình phạt chính:** Xử phạt bị cáo H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày UBND xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Người bị kết án cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị kết án cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

**4. Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**5. Về nghĩa vụ khác:** Miễn việc khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Miễn cho bị cáo lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành án.

**6. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu lưu giữ trong hồ sơ vụ án một Giấy xác nhận sinh viên giả, có đặc điểm: tiêu đề ghi “Giấy xác nhận sinh viên” không có số, có các thông tin: “/GXN – TT - ĐBCLGD, ngày 11 tháng 09 năm 2018, Trường đại học Công nghệ Đồng nai xác nhận cho Anh/chị: C, sinh ngày 24/4/200 mã sinh viên: 141802011 là sinh viên đang theo học tại trường”, có dấu tròn đỏ ghi tên trường đại học công nghệ Đồng Nai và dấu tên ThS. Lê Ngọc Dũng màu đỏ.

**7. Về án phí:** Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**8. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Viện kiểm sát ND T. Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra huyện Thống Nhất;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất;
- Nhà tạm giữ công an H. Thống Nhất.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Thanh**